

Hỏi & Đáp về Nghi Lễ

Lý Việt Dũng

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 29-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Hỏi: Lễ lạy là một lễ nghi phổ biến trong đời sống. Xin NS Giác Ngộ cho biết các hình thức vái lạy ở đời thường cùng trong Phật giáo và tên gọi bằng chữ Hán của các hình thức đó.

Đáp: Lạy là hình thức biểu thị sự cung kính của một người đối với bậc trưởng thượng, còn vái là của hai người đồng vai vế chào nhau.

Việt Nam ta và người Hoa vái lạy hầu như gần giống nhau trong đạo lẫn ngoài đời.

Trước hết xin nói về vái lạy trong đời thường.

Vái lạy đề□ là lễ nghi ở thời cổ đại, nhưng cả hai đều có chỗ khác nhau. Căn cứ vào quy định của lễ tục thời cổ đại thì vái chỉ cần cung tay chào chứ không cần phải quỳ. Tuy nhiên cả vái cũng phân biệt áp tron (còn gọi là áp nhượng) và trường áp tức vái dài .

Áp ngày nay còn gọi là tác áp là nghi tiết giữa chủ khách gặp nhau trong thời cổ. Căn cứ Thiên thu quan và Tư nghi của Chu Lễ ghi chép lại thì vái nhường tùy theo tôn ty mà phân biệt ra làm ba loại tức tam áp . Thứ nhất là Thổ áp , chuyên dùng cho những người khác họ lại không có nghĩa thông gia, khi hành lễ, cung tay hơi chéch xuống phía dưới. Thứ hai là Thời áp chuyên dùng cho những người tuy khác họ nhưng có nghĩa thông gia, khi hành lễ, cung tay về phía trước ở tầm trung bình. Thứ ba là Thiên áp dùng cho chủ khách cùng một họ, khi hành lễ, cung tay hơi chéch lên trên. Sách Công Dương truyện, thiên Hy công nhị niên chép: Nam công áp nhi tấn chi . Điều này như chính văn tự học gia trừ danh Đoàn Ngọc đã giải thích trong sách Thuyết văn giải tự là: Phàm cung thủ về phía trước gọi là vái (áp) .

Vái dài tức trường áp so với lạy (bái) có phần ít kính trọng hơn, dùng trong trường hợp mình gặp người trưởng thượng hơn mà cũng là dùng chung cho mọi người khi gặp nhau. lúc hành lễ hơi cúi người xuống một chút, hai bàn tay cung lại, từ trên gác xuống. Trường áp cũng là thứ lễ tiết giản đơn. Thiên Cao Đế ký trong Hán thư có ghi một câu: Lịch Sanh bất bái, trường áp , nghĩa là: Lịch Sanh không lạy, chỉ vái dài. Thiên Chu Bột truyện trong Hán thư cũng ghi một câu liên quan đến vái dài: Chí trung quân dinh, tướng quân tịnh phu áp viết Giới trụ chi sĩ bất bái, thỉnh dĩ quân lễ kiến , nghĩa là: Đến trung dinh, tướng quân chỉ vái mà nói: Chiến sĩ mình mang giáp trụ không tiện lạy, xin lấy phép quân đội lễ kiến . Xem thế đủ biết vái và lạy là hoàn toàn không giống nhau.

Thế thì lạy tức bái là gì? Sách Thuyết văn giải tự giải: Quỳ xuống tức là lạy vậy . Quỳ là một hình thức không thể thiếu của cổ nhân khi hành lễ tỏ thái độ cung kính. Lễ tục cổ đại quy định nghiêm cách, trong các tình huống khác nhau, tư thế cúi đầu và số lần mọp đầu cũng khác nhau vì loại hình và tên gọi của các kiểu lễ bái ngày xưa có rất nhiều.

Theo sách Chu lễ, ở thiên Xuân quan và Đại chúc có ghi rõ nào là khể thủ , không thủ , kỳ bái , bao bái v.v... gồm cả thảy là cửu bái . Khể thủ và không thủ là sau khi quỳ rồi, đầu không mọp sát đất, còn hai tay thì cung lại đặt trước ngực. Kiểu này còn gọi là bái thủ (chấp tay lạy). Kỳ thủ là quỳ lạy mọp đầu một lần. Bao bái là biểu thị sự cung kính, tiến hành hai lượt lễ không thủ , cũng còn gọi là tái bái tức bao bái đấy. Riêng cửu bái là lễ nghi long trọng dùng trong lúc lạy đấng quân vương hay là thần linh.

Ngoài ra còn có nhiều kiểu lạy nữa như bát bái . Bát bái là lễ dùng cho con em khi ra mắt bậc trưởng thượng lạy tám lạy. Đời sau những người khác họ kết làm anh em gọi là bát bái chi giao . Tam bái là chỉ tiến hành lạy ba lần. Khi chủ nhân tiếp đãi khách khứa, nhân vì khách đông quá không thể lạy chào cùng lúc được thì dùng tam bái lễ , coi như chào toàn thể, hay nói theo điệu ngày nay là tổng chào . Tuy nhiên khách khứa chỉ cần chào đáp một lạy mà thôi.

Thật ra vái lạy còn nhiều kiểu phức tạp nữa, nhưng suy cho cùng, cổ đại thông xưng quỳ xuống mọp đầu mà vái thì gọi là lạy vậy.

Riêng trong nghi lễ Phật giáo thì có mấy cách lạy như sau:

Khi gặp người trưởng thượng thì nghi thức thông thường là xoa thủ, còn gọi là hiệp chưởng, tức chắp hai bàn tay lại, mười ngón giao nhau để giữa ngực và đứng cúi đầu chào, miệng nói Mô Phật hay A Di Đà Phật. Trong lễ nghi Trung Hoa, nếu một tay bạn cầm vật gì thì chỉ cần để đứng bàn tay kia trước ngực và cúi đầu chào. Trang trọng hơn là quỳ hai gối chắp hai bàn tay ngang trán cúi mọp xuống mà lạy gọi là quỳ bái hay lễ bái. Nếu quỳ dài rướn thân người xuống đất như lối quỳ lạy của người Hồi giáo thì gọi là Hồ quy. Trang trọng hơn cả như cách lạy chân Phật khi Thế Tôn còn tại thế gọi là Đầu diện tiếp túc quy mạng tức là quỳ lạy trán mình đụng bàn chân Phật xin quy mạng.

Giờ xin nói chi tiết hơn về lễ bái trong Phật giáo.

Đối với Phật giáo, tứ lễ bái chỉ hành vi biểu thị kính ý đối với chư Phật, Bồ tát, hoặc các bậc tôn túc, hay tháp Phật, tháp Tổ v.v...

Nguyên khi xưa bên Ấn Độ có chín phép vái lạy, đó là: 1. Phát ngôn ủy vấn (mở lời chào); 2. Phủ thủ (cúi đầu); 3. Cử thủ cao áp (cất đầu chào); 4. Hiệp chưởng bình cung (chắp tay đứng chào); 5. Khuất tất (quỳ gối xuống); 6. Trường quy (quỳ dài); 7. Thủ tất cứ địa (quỳ hai gối và hai bàn tay chạm đất); 8. Ngũ luân câu khuất (năm phần thân thể đều cúi); 9. Ngũ thể đầu địa (hai gối, hai tay và đầu chạm đất). Đây là chín phép từ đơn giản tới trang trọng.

Về quỳ cũng có nhiều cách nhưng đại khái có mấy kiểu phổ biến sau đây:

a) Hồ quy là đặt gối phải chạm đất chống gối trái lên. Đây là lối quỳ chủ yếu dành cho Tỳ kheo.

b) Trường quy là quỳ hai gối chấm đất, đầu các ngón chân cũng chấm đất, chủ yếu dành cho Tỳ kheo ni.

c) Hồ quỳ có nghĩa quỳ theo cách của người Hồ (nói chung chỉ người Ấn Độ và các người vùng Tây Vực). Cách này khác Ngũ thể đầu địa ở chỗ chân phải trái dài, đầu và hai tay chấm đất cách xa hai gối. Ngũ thể đầu địa là cách lễ bái biểu đạt kính ý cao nhất. Theo cách này, trước tiên khép chặt hai chân đứng thẳng người, chắp hai bàn tay lại trước ngực, đầu cúi xuống, sau đó quỳ gối phải rồi kế gối trái, tiếp đó đặt hai khuỷu tay chạm đất, hai bàn tay mở ra, lòng bàn tay hướng lên trên, tâm quán tưởng như xúc thọ chân của đối tượng mà mình lễ bái, do đó mới gọi là ngũ thể đầu địa, ngũ luân

đầu địa hay cử thân đầu địa. Lại nhân cách lạy này dùng phần tối thượng của thân mình là đầu trán tiếp xúc với phần tối hạ của đối tượng mình lạy là bàn chân nên còn gọi là tiếp túc tác lễ, đầu diện lễ túc, đánh lễ song túc, tiếp túc quy mạng đánh lễ, khể thủ lễ túc, hoặc gọi gọn là đánh lễ, lễ túc...

Nhân đây cũng xin nói rõ thêm một vài thuật ngữ liên quan đến lễ bái

Phàm phủ triển tọa cụ ra mà lễ bái gọi là triển bái. Nếu trải hoàn toàn tọa cụ ra mà lạy ba lạy gọi là đại triển tam bái. Nếu lạy chín lạy thì gọi là đại triển cửu bái. Nếu không trải tọa cụ ra mà xếp gập lại rồi đặt trán lên đó mà lạy gọi là xúc lễ. Về số lần lạy thì ở Ấn Độ chỉ cần lạy một lần nhưng ở ta và Trung Quốc thì lạy ba lạy, chín lạy, mười tám lạy, thậm chí tới trăm lạy.

Ngoài ra còn có từ hòa nam dịch âm từ Sanskrit Vandana, tức lễ pháp chỉ đối với bậc tôn túc mình thăm hỏi để biểu đạt kính ý, cũng còn gọi là bà nam, bàn ra sàng, dịch theo ý là lễ, quy lễ.

Cuối cùng là vì vấn đề nào đó mình không tự đích thân đến lễ bái bậc tôn túc được mà phải nhờ người khác lễ thay, thì trước hết phải vọng không mà lễ bái, tức truyền bái. Cách lạy này gọi là đại lễ (lạy thay).

--- o0o ---

Hết